

# NGHỆ THUẬT NGHI BINH CHIẾN LƯỢC TRONG CHIẾN DỊCH TÂY NGUYÊN MÙA XUÂN 1975

PGS, TS LÊ QUỐC LÝ

*Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên mùa Xuân 1975 đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của bộ đội chủ lực, là kết quả của sự đoàn kết thống nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Tây Nguyên, thể hiện sự sáng tạo trong lãnh đạo chiến tranh cách mạng của Đảng, trong đó nghệ thuật nghị binh chiến lược là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào thành công của chiến dịch.**

**1** Đầu năm 1975, trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam Việt Nam, Bộ Chính trị (BCT) nhận định: *Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự, chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn thuận lợi như hiện nay, để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc, giữa lúc phong trào cách mạng ở 3 nước Đông Dương đang trên đà tiến công mạnh, giành thắng lợi ngày càng to lớn*. Thực hiện quyết tâm đó, BCT và Quân ủy Trung ương chỉ đạo cho Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên mở Chiến dịch Tây Nguyên với mật danh “Chiến dịch 275”, mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

Trong Chiến dịch Tây Nguyên, Buôn Ma Thuột được chọn làm trận then chốt mở màn chiến dịch. Chúng ta đã thành công trong các trận đánh vừa tạo thế cô lập, chia cắt chiến dịch, vừa nghi binh, lừa địch, tập trung binh lực, hỏa lực tạo thế áp đảo. Đúng trong thời điểm bất ngờ nhất đối với địch, khi mà chúng tập trung phòng bị ở Kon Tum và

Plâycu, bộ đội ta tiến công Buôn Ma Thuột ngày 10-3-1975. Buôn Ma Thuột thất thủ đã gâydon bất ngờ, choáng váng đối với quân đội và chính quyền Sài Gòn.

Trong Chiến dịch Tây Nguyên, kế hoạch nghị binh đã làm cho địch không đoán định được phương hướng hoạt động chủ yếu của Quân giải phóng, từ đó đổi phó thủ động, lạc hướng trong một thời gian, không gian nhất định tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực cơ động bí mật lập thế, cài thế tác chiến trên những khu vực trọng điểm, những mục tiêu then chốt của chiến dịch mà địch không thể ngờ tới.

Giữa tháng 1-1975, địch tăng cường thăm dò lực lượng và hoạt động cụ thể của ta, khi Bộ Tư lệnh chiến dịch điều động Sư đoàn 968 (thiếu e39) đang hoạt động ở Hạ Lào về Tây Nguyên và phân chia địa bàn hoạt động của 3 sư đoàn (10, 320A và 968). Để tiếp tục đánh lạc hướng (đúng hơn là gây rối) sự theo dõi của địch, Bộ Tư lệnh chiến dịch vừa chỉ đạo kiểm tra chặt chẽ các đơn vị hành quân vào cài thế chiến dịch ở khu vực Đăk Lăk (tuyệt đối không dùng vô tuyến điện để chỉ huy, liên lạc); vừa yêu cầu chỉ huy Sư đoàn 968 chỉ thị cho Trung đoàn 29 (thế chân Sư đoàn 10) ở Kon Tum, Trung đoàn 19 (thế chân Sư đoàn 320A) ở

Huyện 5 (Gia Lai) duy trì các hoạt động trinh sát, pháo kích, đánh địch nồng lấn ra ngoài; đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động chuẩn bị chiến trường như làm đường cơ động, tung các tổ trinh sát luồn sâu vào thị xã Kon Tum và thị xã Plâyecu, tăng thêm lực lượng ra phía trước làm trận địa pháo, cung cố công sự trận địa...

**2.** Quán triệt chủ trương của BCT và Quân ủy Trung ương, từ ngày 4-3 đến ngày 3-4-1975, quân ta mở Chiến dịch Tây Nguyên, với trận mở đầu then chốt giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Trước đó, từ giữa tháng 1 đến cuối tháng 2-1975, nhiều đơn vị bộ binh, binh chủng, bão dầm lần lượt được điều đến Tây Nguyên theo lệnh của Bộ Tổng Tham mưu. Lực lượng ta tham gia Chiến dịch Tây Nguyên gồm: 5 sư đoàn bộ binh, 4 trung đoàn bộ binh, 1 trung đoàn đặc công và 2 tiểu đoàn đặc công, 1 trung đoàn xe tăng, 2 trung đoàn pháo binh, 1 trung đoàn thông tin, 6 tiểu đoàn vận tải cùng một số đơn vị bão dầm của Bộ, Mặt trận Tây Nguyên và lực lượng vũ trang địa phương các tỉnh nằm trên địa bàn chiến dịch. Bên cạnh đó, Bộ Tổng Tư lệnh còn bổ sung một khối lượng lớn vật chất cho Mặt trận Tây Nguyên. Đoàn 559 và các lực lượng tăng cường đã thực hiện được 110% kế hoạch vận chuyển cho chiến dịch.

Thực hiện phương châm tác chiến “chủ động, linh hoạt, bí mật, bất ngờ”, Đảng ủy và Bộ Tư lệnh chiến dịch đề ra phương án bố trí lực lượng hình thành thế trận gọng kìm “Trói địch lại mà diệt”, một thế trận hoàn toàn chủ động để tiến công địch chắc thắng, đánh địch bằng mưu kế, bằng thắn và lực. Trước hết, phải tạo dựng cho bằng được không gian chiến dịch, một thế trận chia cắt, vây hãm, vừa vây hãm vừa tiến công, đột phá vừa bằng sức mạnh, vừa bằng mưu kế, bí mật, bất ngờ. Để tạo nên một thế trận kìm chân, chia cắt địch, còn phải thực hiện nghi binh đánh lạc hướng, tạo

sự bất ngờ. Mọi công tác chuẩn bị cho Chiến dịch Tây Nguyên diễn ra bí mật, nhịp độ ngày một khẩn trương và quy mô ngày càng lớn.

Để giữ bí mật công tác chuẩn bị chiến dịch và cơ động lực lượng vào cài thế trên các hướng nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu của chiến dịch, ngay từ tháng 11-1974 đến cuối tháng 2-1975, một kế hoạch nghi binh tuyệt mật mang mật danh “Kế hoạch tác chiến B” đã được Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Chiến dịch Tây Nguyên triển khai thống nhất, chặt chẽ, liên tục trên diện rộng với nhiều lực lượng tham gia. Mục đích của kế hoạch là: Tranh thủ tiêu hao, tiêu diệt một số sinh lực, phong tiện chiến tranh của địch trên một số điểm trọng yếu; giam chân, thu hút, cảng kéo chủ lực địch ở tại chỗ, không cho địch cơ động về khu vực C3 (Đức Lập), C4 (Gia Nghĩa), C9 (Thuần Mẫn), luôn luôn làm cho địch hiêu lầm ta sẽ triển khai đánh Kon Tum; cắt đường 19 Đông, uy hiếp Plâyecu. Tạo điều kiện thuận lợi cho hướng C3, C4, C9 triển khai các mệt chuẩn bị.

Kế nghi binh được xác định rõ trong cách đánh của chiến dịch là: Sử dụng lực lượng tương đối lớn cở trung đoàn, sư đoàn để cắt các đường giao thông 14, 19, 21, tạo ra thế chia cắt địch về chiến lược, tách Tây Nguyên với đồng bằng ven biển, cô lập Buôn Ma Thuột với Plâyecu và Plâyecu với Kon Tum; đồng thời tích cực hoạt động nghi binh, giam chân địch, thu hút sự chú ý và lôi kéo lực lượng của chúng về phía Bắc Tây Nguyên, tạo điều kiện cho ta có thể giữ bí mật bất ngờ ở phía sau cho đến khi nổ súng đánh Buôn Ma Thuột.

Từ cuối tháng 1 đến giữa tháng 2-1975, khi Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh bổ sung nhiệm vụ mới cho Chiến dịch Tây Nguyên và phương án tác chiến chiến dịch của Bộ Chỉ huy chiến dịch được Đại tướng Văn Tiến Dũng (đại diện Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh tại chiến trường) phê duyệt, thì nhiệm vụ nghi binh thu hút, kìm chế

dịch ở Bắc Tây Nguyên càng quan trọng, bức thiết hơn. Vì vậy, trong quá trình chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị tham gia chiến dịch, Bộ Tư lệnh chiến dịch đã liên tục lưu ý các cấp chỉ huy phải hết sức chấp hành kỷ luật bí mật chiến trường.

Khi bộ đội trinh sát mục tiêu then chốt Buôn Ma Thuột và đường 14 (đoạn Càm Ga - Chư Xê), địch đã thu lượm, tập hợp được một số tin tức khá quan trọng từ thám không, mã thám, thám báo, nhất là tài liệu liên quan tới trận đánh và bắt được chiến sỹ của ta. Năm được những thông tin đó, ngày 18-2-1975, Đại tá Trịnh Tiêu - Trưởng cơ quan Tình báo Quân khu 2 của địch đã báo cáo với tướng Phạm Văn Phú - Tư lệnh Quân khu 2, quân đội Sài Gòn là "Sư đoàn 10 đã hành quân xuống phía Nam chuẩn bị đánh Đức Lập; Sư đoàn 320A đang đứng chân ở Ea Hleo - Kênh Sân chuẩn bị đánh Thuận Mẫn; một lực lượng khá lớn chuẩn bị đánh Buôn Ma Thuột... Còn hoạt động của Việt Cộng ở Plây cu, Kon Tum chỉ là nghị binh đối phương. Song chỉ sau đó một ngày, báo cáo của Trịnh Tiêu đã bị những "người tin đáng tin cậy của tình báo Mỹ ở Sài Gòn" phủ nhận bằng nhận định "Tình hình Cao nguyên Trung phần chưa có gì thay đổi, các đơn vị chủ lực Việt Cộng vẫn ở vị trí cũ" (tức xung quanh Plây cu, Kon Tum).

Trước những tin tức trái chiều về hoạt động của chủ lực Quân giải phóng Tây Nguyên, tướng Phạm Văn Phú không thể không nghiêng về nguồn tin tình báo Mỹ. Song, để bảo đảm chắc chắn, ngày 19-2-1975, Phạm Văn Phú vẫn quyết định điều Trung đoàn 45 chủ lực của Sư đoàn 23 từ Plây cu về khu vực Ea Hleo lùng sục Sư đoàn 320A Quân giải phóng và lệnh cho các đơn vị trấn giữ thị xã Buôn Ma Thuột tăng cường tuần thám nhằm làm rõ "thực hư về áp lực của Cộng quân ở khu vực này".

Thực hiện kế hoạch nghị binh, lừa địch, cấp trên quyết định để Thương tá, Tham mưu phó Hồng Son ở lại hậu cứ Tây Plây cu điều hành kế hoạch nghị binh. Khi Sư đoàn 968 từ Nam Lào về Tây

Nguyên, Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên Hoàng Minh Thảo, thay mặt Bộ Chỉ huy chiến dịch, đã giao nhiệm vụ cho Sư đoàn 968 nhanh chóng thay thế Sư đoàn 10 và Sư đoàn 320 tại Gia Lai và Kon Tum để các sư đoàn này cơ động về hướng Buôn Ma Thuột làm nhiệm vụ. Yêu cầu đặt ra là khi thay thế các đơn vị là tuyệt đối giữ bí mật không để địch nghi ngờ hoặc phát hiện việc thay quân của ta. Sư đoàn 968 bằng mọi biện pháp phải thu hút sự tập trung đối phó của địch lên hướng Bắc Tây Nguyên, giam chân địch ở hướng này càng lâu càng tốt. Để bảo đảm giữ bí mật, Sư đoàn 10 và Sư đoàn 320 khi hành quân vào Đăk Lăk đã để toàn bộ cạm điện dài và bảo vệ viễn ở tại vị trí cũ. Hàng ngày, các đài vẫn phát đi các bức điện báo các tình hình như thường lệ. Mặt khác, trong quá trình cơ động di chuyển, không được sử dụng vô tuyến điện để liên lạc, toàn bộ mật danh vô tuyến điện liên lạc bàn giao cho Sư đoàn 968 để giữ mối liên lạc thường xuyên như cũ. Đến ngày 17-1-1975, Sư đoàn 10 và Sư đoàn 320A đã di chuyển hết lực lượng về phía Nam Tây Nguyên mà địch vẫn cho rằng hai sư đoàn chủ lực của ta còn ém quân sát Plây cu và Kon Tum, ở Bắc Tây Nguyên. Khi địch điều Trung đoàn 54 xuống Ea Hleo, ta đã cho phát một bức điện nghị binh gửi cho các đơn vị với nội dung: "Địch đã bị mắc lừa, cho rằng ta sẽ đánh Buôn Ma Thuột nên đã điều quân xuống phía Nam". Những hiện tượng đó đương nhiên làm cho tướng Phạm Văn Phú - Tư lệnh Quân khu 2 (kiêm Quân đoàn 2) Sài Gòn và bộ tham mưu phải ra lệnh cho mạng lưới thám báo mặt đất và thám không theo dõi chặt chẽ hai sư đoàn (10, 320A) chủ lực Mặt trận Tây Nguyên.

Để thực hiện kế hoạch nghị binh, từ tháng 9-1974, Bộ Tư lệnh Mặt trận đã điều Trung đoàn công binh 7 kết hợp với dân công rầm rộ triển khai mở các trục đường ở Bắc Tây Nguyên để làm đường. Quán ta mở tuyến đường song song với đường 14 và nối với đường 19 ở phía Tây Plây cu,

mở kéo dài đường số 220 từ Bắc Kon Tum nối với đường 19 ở phía Đông Plâycu, mở kéo dài đường 150 và tăng cường sửa chữa đường Đông Trường Sơn để thu hút sự chú ý của địch trên hướng Bắc Tây Nguyên. Cùng lúc, công binh của ta đã hoàn thành mạng đường cơ động chiến dịch hướng tới các mục tiêu Đức Lập, Gia Nghĩa, Buôn Ma Thuột. Trên hướng Buôn Ma Thuột, ta đã mở 4 trục đường đến cách thị xã từ 25 đến 30 km thì dừng lại, làm đến đâu tổ chức ngụy trang kỹ đến đó. Đoạn đường còn lại cũng được chuẩn bị trước thật chu đáo, các cây to được cưa sát gốc nhung để lại 1/4 đường kính của cây để duy trì cho cây sống, khi có lệnh, công binh chỉ cần 10 tiếng đồng hồ là có thể hoàn thành mở đường cho quân ta tiến công.

Phán đoán ta sẽ đánh Plâycu và Kon Tum nên địch đã tập trung khối chủ lực giữ Bắc Tây Nguyên. Giữa tháng 2-1975, qua các cuộc lùng sục ở Bắc thị xã Buôn Ma Thuột, phát hiện một số dấu hiệu chuyển quân của ta, địch có nghi ngờ ta chuẩn bị đánh Buôn Ma Thuột, nên định đưa Sư đoàn 23 về phòng thủ thị xã, nhưng do tình báo Mỹ lại khẳng định Sư đoàn 10 và Sư đoàn 320A vẫn ở Bắc Tây Nguyên, nên chúng chỉ điều Trung đoàn 45 từ Plâycu về Ea Heo để sục sạo phát hiện Sư đoàn 320A. Lúc này, Bộ Tư lệnh chiến dịch nhận định, địch nghi ta chuẩn bị đánh Buôn Ma Thuột, nhưng do chỉ nắm được một số bằng chứng riêng lẻ nên chúng vẫn chưa phát hiện được ý định và lực lượng chiến dịch của ta. Vì vậy, một mặt cần phải chủ động để phòng tình hình phức tạp xảy ra, mặt khác tích cực hoạt động nghi binh trên hướng Plâycu và

Kon Tum, khôn khéo giữ bí mật trên hướng Buôn Ma Thuột. Sư đoàn 968 được lệnh hoạt động ráo riết theo kế hoạch nghi binh bằng các biện pháp như: thực hiện một loạt những trận đánh có bài bản theo kiểu đột phá lần lượt trước khi đánh vào mục tiêu chính, tổ chức tiền công đánh chiếm dãy Chu Ka Ra, Chu Gôi, 605, uy hiếp quận lỵ Thanh Bình, Thanh An, tăng cường pháo binh bắn vào Plâycu thậm chí có cả pháo lớn tham gia, cách triển khai như là có nhiều sư đoàn sáp đánh một trận lớn vào Plâycu.

Những hoạt động nghi binh chiến dịch của ta đã thành công. Đầu tháng 3-1975, phần lớn chủ lực Quân đoàn 2, Quân khu 2 dịch vẫn đứng chân ở Kon Tum và Gia Lai. Ở Đăk Lăk và khu vực xung quanh thị xã Buôn Ma Thuột không có gì thay đổi. Quân ta có điều kiện và thời cơ tiến công đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột theo phương án địch không có

phòng ngự dự phòng. Cùng thời gian này, các lực lượng tham gia Chiến dịch Tây Nguyên đã hoàn thành nhiệm vụ tập kết tại các khu vực quy định.

Chiều ngày 9-3, trong khi quân địch còn lúng túng đối phó với Sư đoàn 10 ở Đức Lập, Bộ Tư lệnh chiến dịch hạ quyết tâm hành động theo đúng thời gian đã hiệp đồng “Tiến công vào thị xã Buôn Ma Thuột”. 12 tiểu đoàn bộ binh và binh chủng theo 5 hướng như 5 cánh sao áp sát thị xã. Từ 2 giờ sáng ngày 10-3, khi Trung đoàn đặc công 198 và lực lượng ĐKB, H12 đánh vào khu kho Mai Hắc Đế, sân bay Hòa Bình, hậu cứ Trung đoàn 53, các đoàn xe của ta mở hết tốc lực vượt qua tuyến phòng ngự vòng ngoài của địch, đưa bộ đội vào chiếm lĩnh vị trí xuất phát tiến công. Trước đó, ngày 4-3-1975, Chiến dịch Tây

**Nghệ thuật nghi binh trong Chiến dịch Tây Nguyên thể hiện tư tưởng, quan điểm chiến tranh nhân dân Việt Nam, kế thừa những kinh nghiệm truyền thống của các chiến dịch trước ở Tây Nguyên, cũng như trong các cuộc chiến tranh trước đó, hội tụ đầy đủ các yếu tố cấu thành nghệ thuật chiến dịch, do đó đã phát triển sáng tạo và thể hiện ở trình độ cao về nghệ thuật chiến dịch ở Việt Nam.**

Nguyên đã chính thức mở màn, Trung đoàn 95A và Sư đoàn 3 (thiếu) tiến công tiêu diệt một loạt vị trí từ Đông Placyu đi áp Phú Yên và Thượng Giang đi Bình Khê, cắt đường 19. Ngày 5-3, Trung đoàn 25 tiêu diệt một đoàn xe ở Đông Chu Cúc, cắt đứt đường 21 đi Ninh Hòa. Ngày 8-3, Trung đoàn 48 (Sư đoàn 320A) tiến công tiêu diệt quận lỵ Thuận Mẫn (Bắc Buôn Ma Thuột 80km). Ngày 9-3, Sư đoàn 10 (thiếu) tiến công đánh chiếm Núi Lira, Đák Song, Đức Lập (Nam Buôn Ma Thuột 50km)... Đến trước ngày 10-3, thị xã Buôn Ma Thuột đã nằm trong tầm ngắm đột phá của Sư đoàn 316 và các trung đoàn phối hợp mà tướng Phạm Văn Phú vẫn không đoán biết được ý đồ tác chiến chiến dịch của ta.

4 giờ sáng 10-3, nghe tin xe tăng và bộ binh ta đã tràn vào Buôn Ma Thuột, Đại tá Lê Khắc Hy, Tham mưu trưởng Quân khu 2-QĐNDVN 2 quân đội Sài Gòn vội vã báo cáo, Phạm Văn Phú mới biết Buôn Ma Thuột là mục tiêu chính trong Chiến dịch Tây Nguyên, thì đã quá muộn. 6 giờ 30 phút ngày 10-3, các cụm pháo chiến dịch của ta bắt đầu trút bão lửa xuống các mục tiêu trong thị xã Buôn Ma Thuột, làm tê liệt hành động chiến đấu của địch trong thị xã. Kết thúc giai đoạn pháo bắn chuẩn bị, bộ binh và xe tăng của ta chuyển sang tiến công mạnh mẽ, nhanh chóng chiếm thị xã Buôn Ma Thuột. Tướng Mỹ Timmét, cố vấn của Nguyễn Văn Thiệu, đã phải thú nhận: "Bằng biện pháp nghệ binh qua làn sóng điện, Việt Cộng đã thành công trong kế hoạch giam chân bộ phận chủ yếu của Quân khu 2 ở Kon Tum và Placyu".

**3.** Trong Chiến dịch Tây Nguyên, mùa Xuân 1975, bằng tài nghệ quân sự, trí thông minh và tinh thần quyết đoán, sáng tạo, táo bạo, bất ngờ, ta đã thực hiện thành công cài thế lực lượng, nghệ binh lừa địch, tạo ưu thế có lợi cá trước và trong quá trình tổ chức, điều hành tác chiến, kết thúc chiến dịch trong thời gian nhất định. Đánh đòn diết

huyệt Buôn Ma Thuột, ta đã tạo nên con rồng chấn mạnh mẽ khiến Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đi đến một quyết định sai lầm chiến lược là rút bỏ Tây Nguyên. Sức mạnh tổng hợp đó là động lực rất quan trọng để ta thực hành thắng lợi đòn đánh tiêu diệt chiến lược đối với toàn bộ lực lượng địch ở một quân khu trên một địa bàn chiến lược song còn là Tây Nguyên, mở ra cục diện mới có lợi cho ta, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã thể hiện và vận dụng sáng tạo nghệ thuật *Nghi binh chiến học - nét nghệ thuật quân sự độc đáo của chiến tranh nhân dân Việt Nam*. Về lừa địch, tạo thế, giành quyền chủ động chiến dịch, Thượng tướng Giáo sư Hoàng Minh Thảo - nguyên Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên, đã viết trong sách *Về cách dùng binh*: "Mưu cao nhất là mưu lừa địch, kế hay nhất là kế điều địch". Ta đã tiến hành một kế hoạch nghệ binh rất công phu từ việc thay quân đến việc đánh nghệ binh, đánh mạnh như đánh thật, gọi là đánh thật mà thật giả, triệt để lợi dụng suy đoán sai lầm của địch để dẫn dắt kẻ thù vào tình huống khiên cho chúng ngày càng tin chắc là ta tiến công ở Bắc Tây Nguyên nên bỏ ngõ Buôn Ma Thuột.

Trong công cuộc CNH, HDH và hội nhập quốc tế, đất nước ta đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới, các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu chiến lược "Diễn biến hòa bình", bao loạn lật đổ nhằm xóa bỏ chế độ XHCN ở nước ta, do vậy, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày một nặng nề và đòi hỏi cao. Khúc tráng ca của *Đại thắng mùa Xuân 1975 - giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước mãi mãi* đi vào lịch sử truyền thống oai hùng của dân tộc, trong đó nghệ thuật nghệ binh chiến lược trong Chiến dịch Tây Nguyên, mùa Xuân 1975, là hành trang vô cùng quý giá trong sự nghiệp bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.